

Điện Biên, ngày 25 tháng 12 năm 2025



BẢN KHAI THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

I - SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: **PHẠM THỊ ÁNH** Số định danh cá nhân: 030188012476
 - Tên gọi khác: Không
 - Ngày, tháng, năm sinh: 16/10/1988
 - Nơi công tác: Trường Phổ thông Dân Tộc Nội Trú Trung học phổ thông Mường Nhé – Tỉnh Điện Biên.
 - Chức vụ hiện tại: Giáo viên bộ môn Toán.
 - Trình độ đào tạo: Cử nhân Chuyên ngành: Toán học
 - Học hàm, học vị:
 - Năm vào ngành giáo dục: 20/8/2010
 - Số năm là giáo viên, giảng viên: 15 năm 4 tháng.
 - Số năm công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 15 năm 4 tháng. Từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2011 tại trường THPT Chà Cang - xã Chà Cang - huyện Mường Nhé - tỉnh Điện Biên. Từ tháng 9/2011 đến nay giảng dạy tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 12 năm 2025 theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 – 2010; Quyết định số 447/QĐ-UBND của Ủy ban dân tộc: Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm

2022 về việc Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2026 về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 15 năm 4 tháng.

12. Điện thoại liên hệ: 0975177746.

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 8 năm 2010 đến tháng 8 năm 2011	Giáo viên tập sự tại trường THPT Chà Cang, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	12 tháng
Từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 8 năm 2013	Giáo viên trường PTDTNT THPT Mường Nhé	32 tháng
Từ tháng 9 năm 2013 đến tháng 5 năm 2014	Tổ phó tổ chuyên môn Toán – Sử trường PTDTNT THPT Mường Nhé	20 tháng
Từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 1 năm 2019	Tổ trưởng tổ chuyên môn Toán – Lý-Tin trường PTDTNT THPT Mường Nhé	55 tháng
Từ tháng 2 năm 2019 đến nay	Giáo viên trường PTDTNT THPT Mường Nhé	65 tháng
Tổng		184 tháng (Quy đổi ra 15 năm 4 tháng)

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: Chưa

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

- Phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng - chính sách Pháp luật của nhà nước. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị. Tham gia học tập các chỉ thị, Nghị quyết các cấp đầy đủ, nghiêm túc.

- Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn tốt đạo đức, nhân cách, lối sống lành mạnh, trong sáng của người giáo viên.

- Có ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình. Được đồng chí, đồng nghiệp tín nhiệm, học sinh yêu mến, quý trọng, quần chúng nhân dân tin tưởng.

2. Đạo đức lối sống

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề, luôn có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng của người Đảng viên, giáo viên; đoàn kết và chan hoà với đồng nghiệp, gần gũi và tận tình với học sinh. Kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, luôn gương mẫu và phấn đấu là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo, được đồng nghiệp nể trọng, học sinh tin yêu.

- Có ý thức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong gia đình, tại cơ quan đã và đang công tác.

- Trung thực trong báo cáo; có tinh thần chia sẻ công việc với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong công tác.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, sống chan hòa, đoàn kết, được nhân dân địa phương tin yêu, quý mến.

- Hàng năm gia đình đều được công nhận gia đình văn hóa.

- Xếp loại đảng viên từ năm 2017 đến năm 2025 từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó có 06 năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 03 năm xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Xếp loại viên chức từ năm 2010 đến năm 2025 từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó có 04 năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 09 năm xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp.

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

*** Thành tích xuất sắc tiêu biểu:**

Trường PTDTNT THPT Mường Nhé được đóng chân trên địa bàn xã Mường Nhé, một xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Học sinh của nhà trường chủ yếu là học sinh dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn, nhận thức không đồng đều, khả năng tiếp thu kiến thức còn chậm so với mặt bằng chung. Trong bối cảnh đó, tôi luôn xác định rõ trách nhiệm, không ngừng nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy, kiên trì, tâm huyết, tận tụy với nghề, lấy sự tiến bộ của học sinh làm mục tiêu phấn đấu.

- Công tác giảng dạy: Là giáo viên bộ môn Toán, một bộ môn khó đối với học sinh các con em dân tộc thiểu số, tôi luôn nỗ lực hết mình trong công tác giảng dạy, tích cực tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Giảng dạy đạt chất lượng, hiệu quả cao; phát huy được tính chủ động, sáng tạo, của người học. Tích cực tham gia các cuộc thi do Bộ, ngành tổ chức, đạt nhiều thành tích, cụ thể:

+ Hồ sơ, giáo án được xếp loại tốt.

+ Trong những năm qua, tôi được phân công giảng dạy bộ môn Toán lớp 10, 11, 12; Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 10, 11, 12 cấp Tỉnh, hướng dẫn học sinh thi khoa học- kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh;

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi: Hướng dẫn ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh qua các năm có số giải: 43 lượt giải (01 giải nhì, 15 giải ba và 27 giải khuyến khích), trong đó:

Năm học	HS khối	Tổng số lượt HS đạt giải	Chất lượng giải			
			Nhất	Nhì	Ba	KK
2014-2015	11	1				1
2015-2016	12	1				1
2020-2021	10	2				2
2021-2022	11,12	8			3	5
2022-2023	10, 12	4		1	3	
2023-2024	10,11	9			4	5
2024-2025	10,11,12	9			1	8
2025-2026	10,11,12	9			4	5
Tổng		43	0	01	15	27

Qua bảng thống kê có thể thấy kết quả học sinh giỏi ngày càng tăng rõ rệt về cả số lượng và chất lượng.

- Kết quả giảng dạy: Luôn đạt từ 90% từ đạt trở lên, trong đó có trên 65% khá, giỏi (có phụ lục kèm theo). Chất lượng giảng dạy qua các năm đều bằng hoặc vượt so với năm học trước.

- Kết quả ôn thi tốt nghiệp hàng năm luôn vượt điểm trung bình mặt bằng chung của Sở:

Năm	2017	2018	2021	2022	2023	2024	2025
Điểm trung bình của trường/lớp ôn	4.74	4.94	6.08	5.8	5.85	5.51	4.27
Điểm TB toàn tỉnh	4.09	4.11	5.53	5.43	5.08	5.28	3.87
Mức chênh lệch trường/tỉnh	0.65	0.83	0.55	0.37	0.77	0.23	0.4

- Tham gia các cuộc thi do Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức:

+ Hướng dẫn học sinh thi Khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2020- 2021: đạt 01 giải Ba tại quyết định số 08/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên.

- Có 04 lần được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, 01 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

- Có 06 sáng kiến được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận, có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở cũng như áp dụng ở các trường có cùng điều kiện.

*** Ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn:**

Trong hơn 15 năm công tác tôi luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp dạy học và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Tôi tích cực vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, gắn kiến thức của bộ môn Toán với thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chất lượng môn học được duy trì ổn định và nâng lên qua từng năm; học sinh giỏi do tôi bồi dưỡng đã đạt 43 giải học sinh giỏi các cấp tỉnh trong nhiều năm liên tục. Tôi có 06 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp ngành, được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy và quản lý chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Toán và uy tín của nhà trường.

Là giáo viên THPT cốt cán cụm số 9; GV cốt cán tỉnh (Tham gia tập huấn cốt cán), ra đề, chấm thi; là thành viên ban giám khảo các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, thi khoa học- kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp trường, giám khảo chấm sáng kiến cấp trường;

Ngoài ra trong quá trình công tác tôi còn tham gia hoạt động kiểm tra, đánh giá của giáo viên, kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn, kiểm tra công tác ôn thi tốt nghiệp THPT. Tham gia tư vấn tâm lý học sinh, tư vấn thi tốt nghiệp THPT và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Thông qua các hoạt động chuyên môn nêu trên, bản thân được lãnh đạo các cấp và đồng nghiệp tín nhiệm, đánh giá là giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín và ảnh hưởng tích cực trong nhà trường và ngành giáo dục.

Từ những kết quả đóng góp nêu trên tôi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, ghi nhận và đăng tải bài viết giới thiệu gương điển hình tiên tiến trên cổng thông tin điện tử Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên với tiêu đề: *“Cô giáo Phạm Thị Ánh – Người giữ lửa đam mê môn Toán nơi vùng cao Mường Nhé”* ngày 6 tháng 1 năm 2026.

Trên cơ sở những ghi nhận nêu trên, tôi tin rằng bản thân đã từng bước khẳng định được uy tín nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, qua đó góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường và đóng góp thiết thực cho sự phát triển chung của ngành giáo dục tỉnh nhà.

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

- Trong hoạt động chuyên môn – nghiệp vụ:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt nhóm chuyên môn theo hướng đổi

mới: tăng cường trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm qua các giờ dạy minh họa.

- + Hướng dẫn, góp ý đồng nghiệp trong việc soạn giáo án, thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng bản đồ tư duy, phương pháp dạy học tích cực.

- + Tích cực tham gia dự giờ – rút kinh nghiệm, nêu gương bằng các tiết dạy mẫu, tiết thao giảng đạt loại tốt.

- Trong hoạt động bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp:

- + Tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên trẻ cách xử lý tình huống sư phạm, phương pháp quản lý lớp học.

- + Hỗ trợ đồng nghiệp tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, cụm chuyên môn số 9 tổ chức.

- + Khuyến khích giáo viên viết sáng kiến, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- + Đã hướng dẫn cho đồng chí Phạm Ngọc Oanh viết đề tài sáng kiến. Bản thân tôi đã hướng dẫn chi tiết cách viết sáng kiến cho đồng chí. Chính vì vậy, đến năm 2025 đồng chí Phạm Ngọc Oanh đã viết đề tài sáng kiến “Xây dựng và ứng dụng học liệu số trong dạy học bài “Tốc độ phản ứng hóa học” môn Hóa học 10 tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé” và đã được công nhận cấp ngành tại Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

- + Tạo môi trường làm việc cởi mở, đoàn kết, khuyến khích chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm giảng dạy.

Trong thời gian công tác, tôi luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đặc biệt trong việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi các cấp. Trong những năm qua tôi đã giúp đỡ được 03 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh tại quyết định số 11/QĐ-PTDTNT THPTMN, ngày 09 tháng 1 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé về việc phân công giáo viên hỗ trợ giáo viên tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2023- 2024:

1. Cô giáo: Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Giáo viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp tỉnh) theo Quyết định số 142/SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

2. Cô giáo: Phạm Thị Thanh Nhân - Giáo viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp tỉnh) theo Quyết định số 142/SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

3. Thầy giáo: Lường Văn Kim - Giáo viên trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (GV dạy giỏi cấp tỉnh) theo Quyết định số 142/SGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Là một giáo viên, tôi hiểu rằng nghề dạy học không chỉ gói gọn trong việc giảng dạy kiến thức trên lớp mà còn gắn liền với trách nhiệm xã hội. Người thầy phải

là tấm gương sáng trong cộng đồng, góp phần bồi dưỡng nhân cách, nâng cao dân trí và xây dựng một xã hội nhân văn. Vì vậy, việc tham gia các hoạt động xã hội và có những đóng góp thiết thực cho cộng đồng, cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo vừa là bổn phận, vừa là sứ mệnh của mỗi giáo viên.

- Tham gia các hoạt động xã hội:

+ Các hoạt động nhân đạo, từ thiện: hàng năm ủng hộ đồng bào lũ lụt, ủng hộ quỹ vì người nghèo, thăm hỏi gia đình chính sách, mẹ Việt Nam anh hùng vào các ngày lễ lớn như ngày thương binh liệt sĩ, tết nguyên đán,...

+ Các phong trào bảo vệ môi trường: cùng học sinh trồng cây, làm sạch cảnh quan trường học và địa phương, tuyên truyền giảm rác thải nhựa.

+ Các hoạt động tình nguyện giáo dục: dạy học miễn phí cho học sinh yếu kém, tham gia phổ cập giáo dục, tổ chức câu lạc bộ kỹ năng, bồi dưỡng học sinh nghèo có ý chí vươn lên.

Những việc làm đó tuy nhỏ bé nhưng góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, trách nhiệm và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

- Đóng góp vì lợi ích cộng đồng:

+ Tham gia vào phòng chống đại dịch Covid-19, kêu gọi thu hút được bà Chu Thị Hạnh Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Duy Hạnh ủng hộ cho nhà trường nhằm giáo dục truyền thống tương thân, tương ái, chung tay phòng chống đại dịch Covid-19 cùng nhà trường.

+ Phối hợp với phòng văn hóa và thông tin huyện Mường Nhé để tổ chức các hoạt động tìm hiểu về văn hóa, lịch sử địa phương huyện Mường Nhé.

+ Tham gia cùng với Hội chữ thập đỏ huyện Mường Nhé hỗ trợ nhân đạo cho gia đình nạn nhân ông Giàng A Sủ tại bản Nậm San 2, xã Mường Nhé do mưa lũ gây ra năm 2021.

Khi tham gia hoạt động xã hội, giáo viên không chỉ giúp đỡ người khác mà còn tạo ra môi trường giáo dục mở rộng: Học sinh được quan sát, trải nghiệm và học hỏi trực tiếp từ tấm gương của thầy cô. Các phong trào gắn nhà trường với địa phương, làm cho trường học trở thành trung tâm văn hóa – tri thức – nhân văn của cộng đồng.

- Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

+ Nâng cao chất lượng giáo dục: Giáo viên luôn học hỏi, đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ, biên soạn tài liệu để nâng cao chất lượng giảng dạy.

+ Giáo dục truyền thống và nhân cách: Thông qua hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, học sinh không chỉ học kiến thức mà còn hiểu sâu về truyền thống, trách nhiệm công dân.

+ Xây dựng văn hóa học đường: Các hoạt động xã hội do giáo viên khởi xướng giúp học sinh rèn kỹ năng sống, hình thành tinh thần đoàn kết, tương trợ.

Tham gia hoạt động xã hội, đóng góp cho cộng đồng và cho sự nghiệp giáo dục không phải là việc làm thêm bên ngoài nghề dạy học, mà chính là một phần cốt lõi trong sứ mệnh của người thầy. Bằng những việc làm thiết thực, giáo viên không

chỉ góp phần xây dựng xã hội nhân văn, mà còn trực tiếp giáo dục học sinh bằng tấm gương sống động nhất – đó là giáo dục bằng hành động.

4. Tài năng sư phạm

a) Tài năng sư phạm

- Về sáng kiến cấp cơ sở:

Là tác giả của 06 sáng kiến cơ sở được cấp ngành công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở, cụ thể:

+ Sáng kiến “Một số giải pháp giúp học sinh dân tộc Công, Sila giải được một số dạng toán đơn giản trong chương I, chương IV: Số phức trong chương trình Đại số và giải tích 12”. Đề tài được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận tại Thông báo số 691/SGDDT-CNTT&NCKH, ngày 25/5/2015. Hiệu quả: Giúp học sinh dân tộc đặc biệt ít người Công và Sila nắm chắc kiến thức cơ bản, giải quyết được các bài toán đơn giản trong hai chương để lấy điểm trong kì thi tốt nghiệp. Trong ôn thi tốt nghiệp THPT, số học sinh làm được ít nhất 2/4 câu số phức tăng lên. Điểm trung bình phần số phức trong các bài kiểm tra định kỳ tăng từ 3,6 điểm lên 5,8 điểm. Đặc biệt, 100% học sinh Công và Sila tham gia thi tốt nghiệp không bị điểm liệt, góp phần nâng tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của nhà trường.

+ Sáng kiến “Phát huy tính tích cực, sáng tạo cho học sinh qua hoạt động khởi động trong dạy học môn Toán lớp 11 (Ban cơ bản) tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé”. Đề tài được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận tại quyết định số 328/QĐ-SGDĐT, ngày 06/6/2023. Hiệu quả: Tạo hứng thú cho học sinh khi tham gia học sinh, giúp học sinh tích cực, tạo động lực đam mê bộ môn Toán hơn. Sau khi áp dụng các hoạt động khởi động sáng tạo, tỷ lệ học sinh lớp 11 tham gia xây dựng bài tăng. Kết quả kiểm tra thường xuyên môn Toán tăng rõ rệt, điểm trung bình từ 5,1 lên 6,6. Sáng kiến góp phần nâng cao hứng thú học tập, cải thiện chất lượng dạy học Toán tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé.

+ Sáng kiến “Rèn luyện phương pháp khảo sát hàm đặc trưng để giải phương trình, hệ phương trình cho học sinh giỏi tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé”. Đề tài được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận tại quyết định số 394/QĐ-SGDĐT, ngày 21/6/2024. Hiệu quả: Góp phần giúp học sinh giải nhanh phương trình, hệ phương trình nâng cao chất lượng học sinh giỏi bộ môn Toán, tỷ lệ học sinh giỏi giải đúng các dạng phương trình, hệ phương trình khó tăng từ 40% lên 60%. Sáng kiến góp phần nâng cao tư duy hàm số, khả năng phân tích và kỹ năng giải toán nâng cao cho học sinh giỏi tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé.

+ Sáng kiến “Thiết kế và tổ chức hoạt động khởi động tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé”. Đề tài được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận tại quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025. Hiệu quả: Góp phần nâng cao hứng thú học tập và giúp học sinh

hiểu sâu, vận dụng hiệu quả kiến thức để giải quyết các bài toán liên quan trong thực tiễn. Đối với ôn thi tốt nghiệp THPT, tỷ lệ học sinh làm đúng các câu Toán cơ bản tăng trên 50% góp phần nâng cao chất lượng chung của nhà trường. Kết quả giảng dạy môn Toán được cải thiện rõ rệt, số học sinh yếu giảm rõ rệt xuống dưới 10%.

+ Sáng kiến “Sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực khi dạy học nội dung “Ba định luật Newton” môn Vật lý 10 tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé ”. Đề tài được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận tại quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025. Hiệu quả: Góp phần phát triển tư duy logic, kỹ năng vận dụng kiến thức vật lý vào thực tiễn và nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Sau khi áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học kết quả kiểm tra Vật lý được cải thiện rõ rệt, điểm trung bình tăng từ 6,7 lên 7,7.

+ Sáng kiến “Xây dựng và ứng dụng học liệu số trong dạy học bài Tốc độ phản ứng học học môn Hóa học 10 tại trường PTDTNTTHPT huyện Mường Nhé – Bộ Kết nối tri thức ”. Đề tài được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận tại quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025. Hiệu quả: Góp phần phát triển tư duy, sáng tạo, khả năng suy đoán của học sinh, giảm áp lực cho cả giáo viên và học sinh khi thực hành thí nghiệm. Sau khi xây dựng và ứng dụng học liệu số trong dạy học bài Tốc độ phản ứng hóa học, Kết quả giảng dạy môn Hóa học 10 được nâng cao, điểm trung bình kiểm tra tăng từ 5,3 lên 6,8, số học sinh yếu giảm còn dưới 10%.

- Biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc nuôi dưỡng, giảng dạy và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Trường PTDTNT THPT Mường Nhé có nhiều đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục, trong đó có 2 nhóm chính:

- Nhóm 1: là những học sinh dân tộc rất ít người Cống, Si la. Đây là đối tượng học sinh được tuyển thẳng. Chính vì vậy, các em thường có đặc điểm: mức độ nhận thức chậm, nhiều học sinh còn chưa đọc thông viết thạo, khả năng tính toán rất yếu, kỹ năng sống còn hạn chế.

Trong thời gian công tác với vai trò là giáo viên bộ môn tôi đã được phân công giảng dạy và giáo dục trực tiếp hai em học sinh dân tộc Cống và Si La là em Hù Văn Dục và Lò Văn Phành. Đối với nhóm học sinh này tôi đã có nhiều biện pháp cụ thể:

+ Tăng cường gần gũi, quan tâm, nắm bắt hoàn cảnh gia đình, đặc điểm tâm lý và khả năng học tập của từng học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp, kịp thời.

+ Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các giờ học chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng các kỹ năng: giao tiếp, tự phục vụ, làm việc

nhóm và giải quyết tình huống trong học tập, sinh hoạt nội trú.

- + Hướng dẫn học sinh xây dựng nề nếp sinh hoạt nội trú: ăn ở gọn gàng, giữ gìn vệ sinh cá nhân, chấp hành nội quy nhà trường, hình thành thói quen tự lập.

- + Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể, lao động, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo môi trường giao lưu, rèn luyện kỹ năng hòa nhập và tăng cường sự tự tin.

- + Phân công bạn học khá, có ý thức tốt kèm cặp, hỗ trợ học sinh trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, giúp các em khắc phục hạn chế về ngôn ngữ và phương pháp học tập.

- + Thường xuyên động viên, khích lệ, biểu dương kịp thời những tiến bộ nhỏ của học sinh để tạo động lực, giúp các em yên tâm học tập và gắn bó với trường lớp.

- + Phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cán bộ quản lý nội trú và gia đình học sinh trong việc theo dõi, quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh.

Nhờ sự kết hợp đồng bộ giữa công tác chủ nhiệm, giáo dục kỹ năng sống và đổi mới phương pháp dạy học, các em học sinh dân tộc rất ít người đã từng bước hòa nhập tốt với môi trường nội trú, hình thành nếp sống kỷ luật, ý thức học tập ổn định, vượt qua những hạn chế ban đầu về ngôn ngữ và kỹ năng. Qua đó, học sinh đủ năng lực, điều kiện hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và tốt nghiệp Trung học phổ thông, trong đó có một học sinh là em Lò Văn Phành đã thi đỗ vào trường Đại học, góp phần khẳng định hiệu quả của các biện pháp giáo dục đã thực hiện tại nhà trường.

Năm học 2014-2015 với sáng kiến “Một số giải pháp giúp học sinh dân tộc Cống, Sila giải được một số dạng toán đơn giản trong chương I, chương IV: Số phức trong chương trình Đại số và giải tích 12”. Hiệu quả: Giúp học sinh dân tộc đặc biệt ít người Cống và Sila nắm chắc kiến thức cơ bản, giải quyết được các bài toán đơn giản trong hai chương để lấy điểm trong kì thi tốt nghiệp. Chính vì vậy đề tài đã được Giám đốc Sở Giáo Dục và Đào Tạo xếp loại B và công nhận tại Quyết định số 691/QĐ-SGDĐT, ngày 25/5/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- Nhóm thứ 2 là những học sinh mồ côi cha hoặc mẹ, sống với người giám hộ, gia đình đông con, bố mẹ thất nghiệp, thu nhập không ổn định, ở nội trú, đi học xa nhà, học sinh có nguy cơ bỏ học, học lực yếu kéo dài. Đây là nhóm học sinh chiếm tỷ lệ nhiều trong nhà trường.

Trong năm học 2024-2025 bản thân được phân công giảng dạy một số em có biểu hiện hoàn cảnh đặc biệt về hoạt động giáo dục trong nhóm 2 như Thảo Thị Chứ,

Thào Thị Mảo, Giảng A Tủa, Chảo Go Ly, Và Thị La. Đối với nhóm học sinh này tôi đã có những giải pháp như: xây dựng kế hoạch phụ đạo theo chuẩn kiến thức – kỹ năng trọng tâm môn Toán, đổi mới phương pháp dạy học: sơ đồ tư duy, học theo câu hỏi ngắn – dễ nhớ, gắn thực tiễn và tăng cường kiểm tra, động viên kịp thời; phối hợp gia đình gặp gỡ phụ huynh học sinh chưa có sự tiến bộ trong học tập để trao đổi để cùng tìm ra giải pháp giúp các em tiến bộ hơn; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để nâng cao ý thức học tập của học sinh. Chính vì vậy, các em đã đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025: 100% các em đều đỗ Tốt nghiệp. Khẳng định được vị trí của nhà trường trong toàn tỉnh.

- Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh.

Với vai trò là nhóm trưởng nhóm chuyên môn, tôi đã cùng với các giáo viên khác trong nhóm Toán đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, gắn kiến thức với thực tiễn; phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm theo dõi sĩ số hằng ngày, kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học; tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường những giải pháp để vận động học sinh ra lớp; quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức phụ đạo học sinh yếu, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, duy trì sĩ số ổn định.

Vì vậy, sĩ số của nhà trường được duy trì ổn định, không có học sinh bỏ học, 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT. Vận động thành công 03 học sinh quay trở lại trường: Mào Văn Duyên (10A4), Vừ A Đông (10A5), Sìn Mùi Diết (11B4).

- Biện pháp, giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và giáo dục tại địa phương

Luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thể hiện rõ tinh thần sáng tạo trong hoạt động chuyên môn. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường các năm và được nhà trường công nhận, trong các tiết dạy đã vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực như dạy học nêu vấn đề, làm việc nhóm, dạy học theo góc, dạy học dự án; khai thác tranh ảnh; ứng dụng CNTT và đổi mới kiểm tra đánh giá. Năm học 2021-2022 được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” tại quyết định số 2197/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022.

Ngoài ra, năm 2025 với sáng kiến “Thiết kế và tổ chức hoạt động khởi động tạo hứng thú học tập môn Toán cho học sinh tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé”, đã áp dụng hiệu quả các phương pháp như trò chơi học tập, mảnh ghép, ứng dụng thiết bị số, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp, cao đẳng, đại học. Đề tài được Sở GD&ĐT công nhận theo Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2025.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: chưa.
- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: chưa.
- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: chưa.
- Bài báo khoa học: chưa.
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: chưa.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: chưa.

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi:

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.	2023	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 135/QĐ-DTNTMN ngày 27/04/2023 của Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé.
2.	2025	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định số 105/QĐ-PTDTNT THPTHMN ngày 19/4/2025 của Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé.

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua:

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.	2015	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định 447/QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2015 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.
2.	2016	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 541/QĐ-SGDĐT ngày 06/7/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.
3.	2021	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 1988/QĐ-GDĐT ngày 25/06/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.
4.	2024	Chiến sỹ thi đua cơ sở	Quyết định số 988/QĐ-GDĐT ngày 31/07/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên): 01 Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1.	2022	Bằng khen, Bộ trưởng Bộ Giáo	Quyết định số 2197/QĐ- BGDDT

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
		dục và Đào tạo tặng bằng khen đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2021-2022.	ngày 10/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2.	2024	Bằng khen, Nội dung: Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

d) Đóng góp xây dựng đơn vị:

Trong công tác Đảng: Tôi luôn nghiêm túc học tập, thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng; tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, tích cực tham gia công tác phát triển Đảng và giúp đỡ quần chúng ưu tú hoàn thiện hồ sơ kết nạp. Từ năm 2017 đến năm 2025 Chi bộ nhà trường xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó có 01 lần được xếp loại là chi bộ trong sạch, vững mạnh, 08 lần xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác Công đoàn: Tôi luôn nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc. Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của công đoàn cấp trên. Hàng năm đều được xếp loại công đoàn viên xuất sắc. Công đoàn nhà trường qua các năm đều được xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong công tác chuyên môn: Tôi không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chất lượng giảng dạy và kết quả các kỳ thi, cuộc thi chuyên môn đạt kết quả tốt. Tôi tích cực chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của tổ và nhà trường. Trong quá trình công tác, tôi có 04 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Với những thành tích nêu trên, tôi đã góp phần nhỏ bé của mình vào thành tích chung của đơn vị. Từ năm 2011 đến năm 2025 tập thể nhà trường luôn được xếp loại là tập thể lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 06 lần được xếp loại là tập thể lao động xuất sắc, 07 lần xếp loại là tập thể lao động tiên tiến, 01 lần được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cờ thi đua, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và 01 lần được Thủ tướng chính phủ tặng cờ thi đua.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị

Người khai

Phạm Thị Ánh

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ GIẢNG DẠY

Năm học	Lớp	Tổng số học sinh	Chất lượng môn học			
			Giỏi/tốt	Khá	Trung bình/đạt	Yếu/chưa đạt
2010-2011	10A1, 11B2	65	8 (12.3%)	37 (56.9%)	20 (30.8%)	0 (0%)
2011-2012	9A, 10A1 ,10A2	103	15 (14.6%)	54 (52.4%)	34 (33%)	0 (0%)
2012-2013	10A1, 10A2, 11B1	89	12 (13.5%)	47 (52.8%)	30 (33.7%)	0 (0%)
2013-2014	11B2,11B3	66	9 (13.6%)	38 (57.6%)	19 (28.8%)	0 (0%)
2014-2015	10A1, 10A2, 10A3, 11B1	101	14 (13.9%)	57 (56.4%)	30 (29.7%)	0 (0%)
2015-2016	10A1, 10A2	58	12 (20.7%)	38 (65.5%)	8 (13.8%)	0 (0%)
2016-2017	11B1, 12C2, 12C3	81	11 (13.6%)	46 (56.8%)	24 (29.6%)	0 (0%)
2017-2018	10A2, 10A4, 12C2	84	12 (14.3%)	49 (58.3%)	23 (27.4%)	0 (0%)
2018-2019	11B3	27	6 (2.2%)	17 (63%)	4 (14.8%)	0 (0%)
2019-2020	10A1, 10A2, 10A3	115	21 (18.3%)	57 (49.6%)	37 (32.2%)	0 (0%)
2020-2021	10A1, 12C2, 12C3	96	19 (19.8%)	57 (59.4%)	20 (20.8%)	0 (0%)
2021-2022	11B1, 11B3, 12C3	103	16 (15.5%)	56 (54.4%)	31 (30.1%)	0 (0%)
2022-2023	10A3, 12C1, 12C3	103	20 (19.4%)	54 (52.4%)	29 (28.2%)	0 (0%)
2023-2024	10A1,11B2, 11B4, 12C2	138	20 (14.5%)	77 (55.8%)	41 (29.7%)	0 (0%)
2024 - 2025	11B1, 12C1, 12C4	104	18 (17.4%)	56 (53.8%)	30 (28.8%)	0 (0%)